

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định

a) Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ.

b) Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

c) Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện, tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Trường hợp một đối tượng đồng thời thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng nội dung hỗ trợ theo quy định của Trung ương, của tỉnh và của Nghị quyết này thì chỉ được lựa chọn hưởng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ

1. Trẻ em nhà trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo một trong những điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP hoặc là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ được hỗ trợ ăn trưa 360.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Hồ sơ, trình tự và thời gian, phương thức thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em thuộc khoản 1 Điều này áp dụng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP được hỗ trợ 360.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Điều 6. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp

Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn khu công nghiệp, bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP được hỗ trợ theo các mức sau:

1. Cơ sở tại các xã khu vực III được hỗ trợ 2,0 triệu đồng/giáo viên/tháng.
2. Cơ sở tại các xã khu vực II được hỗ trợ 1,7 triệu đồng/giáo viên/tháng.
3. Cơ sở tại các xã khu vực I và các xã còn lại được hỗ trợ 1,3 triệu đồng/giáo viên/tháng.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 5 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
 - b) Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

c) Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 48, 49, 50 Mục VI, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Những trường hợp thuộc đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đủ điều kiện được hỗ trợ thì được giải quyết hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn